TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 20 - 01 - 2025.
V/v ly hôn giữa chị V và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị V.
2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: .../2025/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị V – Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn H – Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị V, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà hôm nay chị Trần Thị V vắng mặt nhưng chị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai chị Trần Thị V tại những buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh Trần Văn H vào tháng 8/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 7/2019 thì vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V đề nghị Tòa án nhân dân huyện H xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Giữa chị và anh H có một con chung là cháu Trần Thị Phương L, sinh ngày 08/10/2017. Hiện cháu L đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Văn H vắng mặt. Lời khai của ông Trần Quang Phóng (là bố đẻ của anh Trần Văn H) tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày đúng như lời khai của chị Trần Thị V về quá trình kết hôn chung sống giữa chị V và anh H. Sau khi kết hôn vợ chồng chị V anh H chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 7/2019 thì vợ chồng chị V anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Do anh H không có mặt để nhận trực tiếp những văn bản tố tụng của của Tòa án nên gia đình đã nhận thay và đã thông báo cho anh H đầy đủ. Mặt khác do anh H phải đi làm không thể đến tòa án để làm việc được anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh có nhờ gia đình chuyển quan điểm của anh về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V xin ly hôn anh thì anh nhất trí ly hôn.

Về con chung giữa: Giữa anh và chị V có một con chung là cháu Trần Thị Phương L, sinh ngày 08/10/2017. Hiện cháu L đang do chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị V xi nhận trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V thì anh nhất trí.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Trần Thị Phương L trình bày: Bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị V và chị Trần Văn H; Về con chung: Giao cháu Trần Thị Phương L, sinh ngày 08/10/2017cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị V phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn H hiện đang cư trú tại xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định. Nay chị Trần Thị V xin ly hôn anh Trần Văn H thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị V và anh Trần Văn H vắng mặt. Chị Trần Thị V vắng mặt nH có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Trần Văn H vào tháng 8 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Nam là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm không hiểu nhau. Đến tháng 7/2019 thì vợ chồng chị V anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa H giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh H có quan điểm nhất trí ly hôn. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xử ly hôn giữa chị V và anh H.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị V xin ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Trần Văn H đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Thị Phương L, sinh ngày 08/10/2017. Hiện cháu L đang do chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị V anh

H đều thống nhất giao cháu L cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Nguyện vọng của chị V và anh H là tự nguyện phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị V và anh Trần Văn H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa H là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Trần Văn H.

2 - Về con chung: Giao cháu Trần Thị Phương L, sinh ngày 08/10/2017cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số: 0001542 ngày 19/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa H, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định.
- VKSND huyện Nghĩa H.
- THADS huyện Nghĩa H.
- UBND xã Hoàng Nam.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Văn Dương